

**BẢNG 2: THAM CHIẾU QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG
CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH**

KNLNN VN	IELTS Academic	TOEFL iBT (*)	TOEFL ITP	TOEIC				VSTEP
				Nghe	Đọc	Nói	Viết	
Bậc 3	4,0-5,0	30-45	450-499	275-395	275-380	120-150	120-140	4,0-5,5
Bậc 4	5,5-6,5	46-93	500-626	400-485	385-450	160-170	150-170	6,0-8,0
Từ Bậc 5	≥ 7,0	≥ 94	≥ 627	≥ 490	≥ 455	≥ 180	≥ 180	≥ 8,5

* Không chấp nhận phiên bản Home Edition. Các chứng chỉ tiếng Anh trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT.